

Hộp công tắc hành trình SRBK-CA4-YR90-MW-1-1WG-C2-EX6

Số bộ phận: 8191216

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS
Chống cháy nổ	Vùng 0 (ATEX) Vùng 0 (IEC EX) Vùng 0 (UKEX) Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (IEC EX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 20 (ATEX) Vùng 20 (IEC EX) Vùng 20 (UKEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (IEC EX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 1G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex ia IIC T6...T4 Ga Ex ia IIC T6/T5/T4 Gb
Danh mục ATEX Bụi	II 1D
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex ia IIIC T135°C Db Ex ia IIIC T200 135°C Da
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Da (GB) EPL Da (IEC-EX) EPL Db (GB) EPL Db (IEC-EX) EPL Ga (GB) EPL Ga (IEC-EX) EPL Gb (GB) EPL Gb (IEC-EX)
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +80°C
Điện áp đầu vào tối đa Ui	xem chứng nhận IECEx
Dòng điện đầu vào tối đa Ii	xem chứng nhận IECEx
Công suất đầu vào tối đa Pi	xem chứng nhận IECEx
Cảm ứng bên trong hiệu dụng Li	xem chứng nhận IECEx
công suất bên trong hiệu quả Ci	xem chứng nhận IECEx

Đặc tính	Giá trị
Thông số đầu vào tối đa về mạch điện an toàn	xem chứng nhận IECEx
Cơ quan cấp chứng chỉ	Chứng nhận Eurocert SIL202587141 FTZU 24 ATEX 0075 IECEx FTZU 24.0024
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Safety Integrity Level (SIL)	SIL 3
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	cơ điện
Phạm vi phát hiện	0 °...90 °
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...70 °C
Đầu ra chuyển mạch	nhảy chạm (vàng)
Chức năng phần tử chuyển mạch	Công tắc chuyển đổi, cực đơn
Điện áp đầu ra chuyển mạch tối đa DC	30 V
Dòng điện đầu ra tối đa DC	100 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	3 W
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Loại công tắc micro	Omron SS-01
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Dài đầu kẹp
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, thiết kế	góc
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	10
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0.25 mm²...2.5 mm²
Bộ kết nối cáp	M20x1,5
Kích thước B x L x H	130 mm x 85 mm x 128 mm 130 mm x 85 mm x 138 mm 130 mm x 85 mm x 158 mm 147 mm x 85 mm x 128 mm 147 mm x 85 mm x 138 mm
Kiểu gắn	theo VDI/VDE 3845
Vị trí kết nối cho bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí tương ứng với tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 cỡ AA 1 VDI/VDE 3845 cỡ AA 2 VDI/VDE 3845 cỡ AA 3
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	460 g
nhà màu	màu đen
Vật liệu vỏ	PA66, độ dẫn điện
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu trục	PA
Vật liệu vít	Thép không gỉ
Vật liệu góc gắn	PA66, độ dẫn điện
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu đĩa	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu nắp bảo vệ	PC
Cầu lắp ráp vật liệu	PA66, độ dẫn điện
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	quang học
Bộ chỉ thị vị trí	vàng/đỏ
Phạm vi cài đặt phát hiện góc	0 °...90 °
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP66 IP67
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6

Đặc tính	Giá trị
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
mức độ ô nhiễm	3